TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày 27 - 6 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Văn Minh

2. Bà Hoàng Thị Chung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sơn Động;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên toà*:* Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên,

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-DS, ngày 09/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS, ngày 25/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS, ngày 09/6/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/TB-TA, ngày 14/6/2023, đối với bị cáo:

Trịnh Đức T, sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: khu 1, xã S, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Lương Thị Bích t và có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại Bản án số 21/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1; Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc" được trừ đi 03 ngày tạm giữ, quy đổi thành 9 ngày cải tạo không

giam giữ. Ngày 16/6/2020, T được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đặng Văn C, sinh năm 1962; đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1) Bà Hoàng Thị C1, sinh năm 1963 (vợ ông C)

2) Anh Đặng Văn T, sinh năm 1989 (con ông C)

3) Chị Đặng Thị H, sinh năm 1996 (con ông C)

4) Bà Tăng Thị P, sinh năm 1944 (Mẹ ông C)

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh B;

5) Chị Đặng Thị P, sinh năm 1990 (con ông C)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh B;

6) Chị Đặng Thị B, sinh năm 1994 (con ông Chi)

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B;

Người đại diện theo ủy quyền của bà C1, anh T, chị H, chị P, chị B là ông Lục Văn T2, sinh năm 1973; trú tại: thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV D, do ông Vũ Văn D, sinh năm 1977, chức vụ: Giám đốc, làm đại diện. Địa chỉ: TDP D, TT C, huyện L, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, Trịnh Đức T, sinh năm 1986 trú tại Khu 1, xã S, huyện T, tỉnh P có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/7/2022. Trịnh Đức T lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D do anh Vũ Văn D, sinh năm 1977, trú tại TDP D, thị trấn C, huyện L, tỉnh B làm giám đốc. Khi ký hợp đồng hai bên có lập bằng văn bản hợp đồng lao động theo thời hạn từ ngày 02/01/2022 đến ngày 31/12/2022. Trịnh Đức T được Công ty giao điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98H- 008.25 chở đá dăm đi từ trạm xăng thuộc thôn P, xã B, huyện L, tỉnh B đi huyện Đ, tỉnh L để làm đường. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến Km số 63 + 970m, Quốc lộ 31 thuộc thôn T, xã C, huyện S, tỉnh B thì gặp ông Đặng Văn C, sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N8 – 9618 đi bên phải phía trước cùng chiều, thấy vậy

T đánh tay lái sang trái để vượt bên trái qua xe mô tô của ông C, khi đang vượt qua xe mô tô ông C điều khiển thì mặt ngoài của ba đờ sốc bên phải phía trước xe ô tô va chạm với xe mô tô của ông C điều khiển làm ông C ngã xuống đường và bị bánh bên phải thứ 3 và thứ 4 của xe ô tô đè trúng phần đầu của ông C, do trời nhiều sương mù, khuất tầm nhìn nên T chỉ nghĩ là va chạm với đồ vật gì đó, nên T vẫn điều khiển xe ô tô đi được 100,03 m và nhìn gương chiếu hậu bên phải của xe thấy vật mầu đen ở đường phía sau nên T dừng xe lại, sau đó xuống xe và đi bộ quay lại kiểm tra thấy ông C đã tử vong nằm sấp trên mặt đường phải, bên cạnh là xe mô tô của ông C. (BL: 125- 135; 136-145; 137- 176;).

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi vụ tai nạn. Kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường**

Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km số 63 +970m, Quốc lộ 31 thuộc thôn T, xã C, huyện S, tỉnh B. Quá trình khám nghiệm lấy hướng C đi thị trấn A là chiều hướng khám nghiệm, lấy mép đường nhựa bên phải làm chuẩn, lấy cột mốc Km 64 là mốc khám nghiệm. Mặt đường nhựa rộng 5,9m, lề đường phải rộng 1,7m, lề đường trái rộng 1,4m. Trên mặt đường phải phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N8 – 9618, đầu xe hướng lề đường phải, đuôi xe hướng tâm đường (kí hiệu xe1).

+ Tâm trục trước nằm trên lề đường phải, cách mép đường phải 50cm.

+ Tâm trục sau cách mép đường phải 80cm.

- Trên mặt đường phải phát hiện, tử thi được xác định là nam giới.

+ Gót chân trái tử thi nằm trên mép đường phải, cách tâm trục trước (xe1) 80cm, cách tâm trục sau (xe 1) 1,1m

+ Gót chân phải tử thi cách mép đường phải 15cm, cách tâm trục trước (xe1) 1m, cách tâm trục sau (xe 1) 1,4m.

+ Đầu tử thi hướng tâm đường, đỉnh đầu cách mép đường phải 1,5m, cách tâm trục sau (xe1) 1,5m, cách tâm trục trước (xe1) 2, 25m.

- Trên mặt đường phát hiện đám mảnh nhựa vỡ và não của tử thi (ký hiệu số 1), kích thước (1,4 x 1,1) m, tâm vết cách mép đường phải 1,3m, cách tâm trục sau (xe1) 1,8m, cách tâm trục trước (xe1) 2,4m.

- Trên mặt đường phát hiện vết in hằn lốp mầu nâu đỏ đứt đoạn có chiều dài 10,98m, phần rộng nhất là 25cm (ký hiệu số 2).

+ Tâm đầu vết cách mép đường phải 1,37m.

+ Tâm cuối vết cách mép đường phải 1,8m, cách cột mốc Km 64 =7,76m.

Mở rộng hiện trường phát hiện tại Km 64 + 100,03m về hướng thị trấn An Châu phát hiện xe ô tô Biển kiểm soát: 98H- 008.25 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng thị trấn An Châu, đuôi xe hướng cẩm đàn.

+ Tâm trục sau bánh số 4 , bên phải cách cột mốc Km 64 = 100,03m, nằm trên mép đường phải.

+ Tâm trục sau bánh số 1 bên phải nằm trên mép đường phải.

+ Tại vị trí xe ô tô đỗ mặt đường rộng 6,25m, quá trình khám nghiệm tiến hành tạm giữ 2 phương tiện.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

1. Khám bên ngoài:

+ Vùng đầu: Tóc đen, cắt trung bình có điểm bạc. Dập, biến dạng, dập nát phức tạp tổ chức phần mềm xương hộp sọ, xương hàm mặt, xương hộp sọ hai bên. Tổ chức não, xương hộp sọ, xương hàm mặt vỡ, gẫy phức tạp, dập nát thành nhiều mảng, mảnh, nhỏ, thoát ra bên ngoài biến dạng, toàn bộ vùng cổ, vai, lồng ngực hai bên, sờ nắm kiểm tra thấy gẫy, sập phức tạp xương đốt sống cổ, xương bả vai, đốt sống ngực xương ức và xương lồng ngực hai bên.

+ Vùng ngực hai bên, mặt trước vai hai bên có nhiều vết bầm tím, xây sát da trên diện (43 x17)cm, mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, cổ tay, mu bàn tay phải có nhiều vết xây sát, rách da nông trên diện kích thước (9 x 4)cm.

+ Mặt trước ngoài khủy tay, cẳng tay trái có vết thương rách da, bờ mép không gọn, để lộ tổ chức gân, cơ, xương kích thước (31 x9)cm, mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái có diện rách da, bờ mép không gọn, sau dưới lớp cơ kích thước (5 x 3)cm, mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái có vết rách da, bờ mép không gọn, bên dưới tổ chức da kích thước (5 x 1,3)cm, mặt ngoài 1/3 trên cánh tay có diện xây sát da kích thước (9 x 3,5)cm.

+ Mặt trước gối trái có diện xây sát da kích thước (7 x 3)cm, vùng lưng hai bên có nhiều vết hằn, trợt da nông, dải rác và vết da nhỏ (02 vết) trên diện kích thước (31 x 18)cm, đỉnh thái dương đỉnh chẩm phải có diện mài sát, xây sát dải rác kích thước (9 x5)cm.

2. Mổ tử thi: Kiểm tra vùng đầu, mặt thấy dập nát tổ chức phần mềm, não, xương hộp sọ, xương, hàm mặt, mạch máu. Các mẫu vật thu giữ: Mẫu phẩm máu của tử thi Đặng Văn C.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1880/22/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Nguyên nhân chết của Đặng Văn C chết do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín và gẫy phức tạp cột sống cổ.

Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Đặng Văn C:

+ Tổn thương mài sát, sây sát, rách da, hằn và bầm tím da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, có hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên.

+ Tổn thương biến dạng, dập nát tổ chức phần mềm; vỡ gẫy phức tạp xương hộp sọ, xương đốt sống, xương lồng ngực gây tràn máu khoang lồng ngực do vật tày, tiết diện giới hạn, tác động trực tiếp, chèn, đè ép tạo nên là nguyên nhân chính gây tử vong của Đặng Văn C. (BL số 83 - 88)

*** Kết quả khám phương tiện:**

Xe mô tô biển kiểm soát 98N8 – 9618 đặc điểm mầu nâu, đen dạng xe kiểu Dream:

+ Xe không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, ốp bảo vệ gương quay theo chiều từ sau về trước.

+ Ốp bảo vệ đèn xi nhan, đèn chiếu sáng đầu xe có vết sước vỡ nhựa bám dính đất mầu nâu trên diện kích thước (30 x12)cm.

+ Đầu ngoài tay nắm bên trái có vết xước nhựa bám dính đất mầu nâu kích thước (1,5 x 1,5)cm, cần gương bên trái bán dính đất mầu nâu.

+ Ốp bảo về sườn phải bị vỡ nhựa kích thước (13,5 x1)cm.

+ Bảo vệ đèn xi nhan bị vỡ nhựa, kích thước (11 x 9)cm, giá để chân bên trái phía sau bị gãy rời khỏi bị trí ban đầu. Đầu ngoài giá để chân bên trái phía trước có vết xước cao su bám dính đất mầu nâu kích thước (4 x 2,5)cm.

+ Mặt ngoài bên phải lốp trước có vết trượt cao su mầu đen kích thước (52x 52)cm. Hệ thống phanh, đèn coi hoạt động bình thường. (BL số 89- 98)

Xe ô tô biển kiểm soát 98H- 008.25. Phần dấu vết:

+ Mặt trong chắn bùn phụ phía trong bên phải phát hiện tổ chức cơ thể người (nghi não) bám dính mặt trong chắn bùn trên diện kích thước (50 x50)cm

+ Mặt ngoài bình dầu bên phải phát hiện vết sạch bùn đất trên diện kích thước (22 x 28) cm.

+ Mặt ngoài bánh số 3 bên phải phát hiện vết trượt cao su mầu đen kích thước (17 x 2,5) cm,

+ Mặt ngoài bên phải ba đờ sốc, phía trước có vết trượt cao su mầu đen kích thước (11x 15)cm.

+ Mặt trong ốp chắn bùn bánh số 3 bên phải phát hiện bám dính, tổ chức cơ thể người trên diện kích thước (30 x 19) cm,

+ Mặt ngoài ba đờ sốc bên phải, phía trước có vết trượt xước mất sơn kích thước (30 x5) cm. Hệ thống điều khiển phanh đèn, còi, lốp gương hoạt động bình thường. (BL số 99 - 107)

Ngày 14/10/2022, Trung tâm y tế huyện Sơn Động có kết quả xét nghiệm trong máu của Đặng Văn C có nồng độ cồn 25 mlgdl.(BL số 79 - 82)

Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Động tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Trịnh Đức T. Kết quả kiểm tra trong hơi thở T không có nồng độ cồn.(BL số 188- 189)

Kết quả giám định:

Tại bản kết luận giám định số 2190/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1) Dấu vết trượt xước sơn, nhựa tại bên phải ba đờ sốc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98H– 008.25,có chiều hướng trước về sau (ảnh số 11, 12 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất mầu xanh (dạng sơn) tại ốp nhựa cụm đèn hậu và cụm đèn hậu của xe mô tô biển kiểm soát 98N8 – 9618, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 10 bản ảnh khám phương tiện)

+ Dấu vết mài xước sơn, nhựa, bám dính chất mầu nâu đen tại bên phải ba đờ sốc trước C1a xe ô tô biển kiểm soát 98H – 008.25, có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 9 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước cao su tại đầu tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98N8 – 9618 (ảnh số 15 bản ảnh khám phương tiện)

2) Dấu vết bám dính chất mầu nâu đỏ và tổ chức mô cơ thể (mô cơ thể người) tại chắn bùn trục bánh số 3, số 4 bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98H -008.25 phù hợp với quá trình xe ô tô biển kiểm soát 98H- 008.25 chuyển động chèn đè lên cơ thể người (nạn nhân Đặng Văn C) đồng thời tạo nên dấu vết mảnh nhựa, tổ chức mô cơ thể người ký hiệu số 1 và dấu vết in hằn vân lốp mầu nâu đỏ ký hiệu số 2.

3) Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98H- 008.25 với xe mô tô biển kiểm soát 98N8- 9618 trên mặt đường tại khu vực dấu vết mảnh nhựa vỡ và tổ chức mô cơ thể người ký hiệu số 1, thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng xã Cẩm Đàn đi thị trấn An Châu. Không xác định được tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học. (BL: 118 - 124).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sơn Động xác định giá trị thiệt hại của xe mô biển kiểm soát 98N8- 9618 là 1.420.000 đồng (BL: 108- 117).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 20 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Trịnh Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Đức T từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng. Giao bị cáo Trịnh Đức T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Trịnh Đức T 01 (một) giấy phép lái xe số 790158111968 cấp ngày 10/4/2018 mang tên Trịnh Đức T.

+ Án Phí: Bị cáo Trịnh Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Đức T thành khẩn khai báo, bị cáo thừa nhận khi vượt bị cáo không quan sát kỹ, không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra tai nạn. Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án, trong giai đoạn điều tra, truy tố. Hội đồng xét xử thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đức T luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, tại Km số 63 +

970 m, Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện S, tỉnh B, khi Trịnh Đức T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98H- 008.25 đi theo hướng huyện L đi huyện S vượt trái để vượt xe mô tô biển kiểm soát 98N8- 9618 do ông Đặng Văn C điều khiển đi cùng chiều phía trước thì xảy ra va chạm giữa hai xe. Hậu quả làm ông C ngã xuống đường, bị bánh xe ô tô chèn đè lên nạn nhân làm tử vong tại chỗ.

Bị cáo Trịnh Đức T tham gia giao thông khi quan sát thấy xe của ông Đặng Văn C chạy phía trước đã có hành vi đánh tay lái sang trái để vượt xe mô tô nhưng do bị cáo thiếu quan sát, chưa đảm bảo khoảng cách an toàn khi vượt dẫn đến va chạm với xe mô tô của ông C gây tai nạn. Hành vi của Trịnh Đức T đã vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả dẫn đến 1 người tử vong.

Hành vi trên của bị cáo Trịnh Đức T đã xâm phạm an toàn công cộng, xâm phạm tính mạng của ông C. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý do quá tự tin, hậu quả sảy ra nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên tại bản Cáo trạng số 16/KSĐT ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực lo toan để bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 180.000.000đồng, đại diện gia đình người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Pxử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc".

[4] Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục là đủ, đúng với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Trịnh Đức T và Công ty TNHH MTV D cùng tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại theo thỏa thuận. Người đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì nữa; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm xe mô tô biển kiểm soát 98N8 – 9618 đặc điểm mầu nâu, đen dạng xe kiểu Dream bị hư hỏng, nhưng đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đại diện Công ty TNHH MTV D xác định xe chỉ bị xây xước nhẹ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứngvụ án:

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream mầu nâu biển kiểm soát 98N8 – 9618 (cũ đã qua sử dụng), 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 002116 mang tên Trần Văn T, 01 giấy cam kết bán xe máy đề ngày 28/9/2020; 01 căn cước công dân số 025086002865 mang tên Trịnh Đức T, cấp ngày 07/4/2021; 01 xe tô biển kiểm soát 98H8- 008.25; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông đường bộ số 7508365; 01 giấy biên nhận Giữ bản chính, Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0014429, toàn bộ những đồ vật tài liệu đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ. Ngày 16/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã quyết định xử lý vật chứng, trả cho chủ sở hữu và người đại diện chủ sở hữu để quản lý và sử dụng là có căn cứ (BL: 195-197a).

Đối với vật chứng còn lại gồm: 01 (một) giấy phép lái xe số 790158111968 cấp ngày 10/4/2018 mang tên Trịnh Đức T cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức T bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường trước phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2023).

Giao bị cáo Trịnh Đức T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Trịnh Đức T 01 (một) giấy phép lái xe số 790158111968 cấp ngày 10/4/2018 mang tên Trịnh Đức T.

3- Áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trịnh Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hằng

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Lưu hồ sơ, VP.